TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HSST
Ngày: 18- 9- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và ông Nguyễn Quang Miên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/TLST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: **Lò Văn Đ**, sinh năm 1992. ĐKHK: Bản B, xã CMi, huyện MS, tỉnh SL; Nơi tạm trú: thôn Tr, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Th (đã chết) và bà Tòng Thị Kh; Vợ Lò Thị M, có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn Đ, thời hạn 24 tháng (Ngày 27/8/2021 trốn khỏi Cơ sở cai nghiện).

Nhân thân:

+ Ngày 28/2/2019, Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lò Văn Đ về hành vi Đánh nhau (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

+ Bản án số 01/2019/HSST ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 14 tháng về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 27/02/2021 và các quyết định khác của bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2024 đến ngày 14/5/2024, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt)*.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ:* Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

2. Bị cáo: **Lò Văn Ph**, sinh năm 2000. ĐKHK: Bản PQ, xã CB, huyện MS, tỉnh SL; Nơi tạm trú: thôn Tr, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M và bà Cầm Thị A; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến ngày 14/5/2024, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt)*.

3. Bị cáo: **Lê Doãn M**, sinh năm 1990. ĐKHK: thôn HM, xã TH, huyện TX, tỉnh TH; Nơi tạm trú: Thôn HD, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn Miền và bà Lê Thị Hương; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2024 đến ngày 02/8/2024, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt)*.

*. **Người chứng kiến**: Chị Lò Thị M, ông Lê Huy P và anh Nguyễn Đức T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Đ và Lò Văn Ph đều là người sử dụng ma tuý Heroine, cùng nhau thuê phòng trọ số 3 của bà Đào Thị X tại thôn Tr, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 11/5/2024, Đ rủ P mua ma túy về sử dụng. Đ và P thống nhất mỗi người góp 100.000đồng, P bỏ 200.000đồng ra mua ma túy trước, Đ sẽ trả tiền cho P sau. Sau đó, Đ mượn điện thoại Iphone 6s Plus lắp sim số 0899409167 của P gọi vào sim số 0965200030 của Lê Doãn M hỏi mua 200.000đồng ma tuý. M đồng ý và hẹn gặp Đ tại khu Tứ Thông, phường Tứ M, thành phố Hải Dương để

giao nhận ma tuý. Sau khi thỏa thuận xong, M đi xe ôm đến khu vực cầu Sen, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh mua của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với số tiền 200.000đồng. M chia gói ma tuý thành 02 gói nhỏ cất trong túi quần đi về khu Tứ Thông gặp Đ (mục đích bán cho Đ 01 gói và để lại 01 gói sử dụng). Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe môtô BKS 34F1- 005.85 mượn của chị Lò Thị M1 (ở cùng dãy trọ) chở P đến gặp M. Khi gần đến nơi, P đưa cho Đ 200.000đồng để Đ vào mua ma túy, còn P ngồi trên xe đợi. Đ đi bộ vào gặp và đưa cho M 200.000đồng, M đưa cho Đ 01 gói ma tuý. Đ cầm gói ma tuý đưa cho P rồi chở P về. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi về đến phòng trọ thấy chị Lò Thị M (là vợ của Đ và là chị gái của P) đang ngủ, P đưa cho Đ gói ma túy, Đ lấy tờ giấy bạc trong bao thuốc lá hơ lửa làm tờ giấy bạc cứng, đổ ma túy lên tờ giấy bạc, dùng tay làm vụn ma tuý rồi bật lửa hơ dưới giấy bạc tạo thành khói cùng P sử dụng bằng hình thức hút ma túy vào miệng (chị Mi không biết). Sau khi sử dụng xong Đ vứt tờ giấy bạc vào bồn cầu xả nước và vứt mảnh giấy gói ma tuý vào thùng đựng điếu cày trong phòng. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi chị Mi và P đi làm ca đêm, Đ ở phòng trọ thì bị Công an thị trấn Lai Cách kiểm tra, Đ đã tự khai ra hành vi cùng P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và nguồn gốc ma túy mua của M.

Khám xét nơi ở của Lò Văn Đ và Lò Văn Ph thu giữ: 01 mảnh giấy màu xanh trắng, kích thước (3x3)cm, trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng trong thùng đựng điếu cày; 01 xe môtô biển kiểm soát 34F1- 005.85 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0899409167.

Đến tối ngày 29/07/2024, Lê Doãn M thuê xe ôm đi từ thị trấn Lai Cách đến khu vực Cầu Sen, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, M đã gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma tuý Heroine với giá tiền 200.000đồng. Mua được ma tuý, M cất 02 gói ma túy vào trong ví của M rồi đi xe ôm về phòng trọ của mình tại thôn Hoàng Đường, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, M bỏ một ít ma túy ra tự sử dụng cùng với số ma túy đã mua vào ngày 11/05/2024, số ma túy còn lại M cất vào trong ví để sử dụng sau. Đến 09 giờ 20 phút ngày 30/07/2024, M đi ra cổng Công ty giày Hải Nam thuộc thôn Hoàng Đường, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang M đang có hành tàng trữ trái phép 02 gói ma tuý, khối lượng 0,278gam với mục đích để sử dụng. Quá trình làm việc M khai nhận vào ngày 11/05/2024, tại khu Tứ Thông, phường Tứ M, thành phố Hải Dương bán 01 gói ma túy Heroine cho Lò Văn Đ lấy 200.000đồng.

Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử Fastep tìm chất ma túy đối với Lò Văn Đ, Lò Văn Ph và Lê Doãn M. Kết quả cho thấy Lò Văn Đ, Lò Văn Ph và Lê Doãn M đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh giấy màu xanh trắng kích thước (3x 3)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng cát, gắn sim điện thoại 0899409167 của Lò Văn Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong gắn sim 01 số 0965.200.030 và sim 02 số 0568.277.999 của Lê Doãn M; 01 ví giả da kích thước (8x10,5)cm; 02 gói giấy màu trắng kích thước (1,5x1)cm. Hiện nay số vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt mảnh giấy màu xanh trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn trả 01 mảnh giấy màu xanh trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 01/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Lê Doãn M tổng khối lượng là 0,278gam, gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine. Hoàn trả 0,180gam ma túy, loại Heroine; 02 mảnh giấy màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 88A/CT-VKS ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Văn Ph về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Doãn M bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị

Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn Ph phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Lê Doãn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Đ từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/5/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Ph.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Ph từ 25 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/5/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Doãn M.

Xử phạt: Bị cáo Lê Doãn M từ 26 tháng đến 29 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 14 tháng đến 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 40 tháng đến 46 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,180gam ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy màu xanh trắng; 02 mảnh giấy màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong gửi đến giám định; 01 ví giả da; 01 sim số 0899.409.167; 01 sim số 0965.200.030 và 01 sim số 0568.277.999.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước trị giá: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng cát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn Ph và Lê Doãn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên toà, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện tự thú trước công an về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án từ 25 tháng đến 27 tháng tù, thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình và xã hội.Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, lời khai

người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/5/2024, tại khu Tứ Thông, phường Tứ M, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Lê Doãn M có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đồng cho Lò Văn Đ. Sau đó vào khoảng 11 giờ cùng ngày tại phòng trọ của Lò Văn Đ và Lò Văn Ph ở thôn Tr, thị trấn LC, huyện Cẩm Giàng, Đ và P đã có hành vi chuẩn bị ma túy Heroine và công cụ để tổ chức sử dụng ma tuý cho nhau.

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 30/7/2024, tại đường trước cổng Công ty giày Hải Nam thuộc thôn Hoàng Đường, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, Lê Doãn M có hành vi cất giấu trái phép 0,278gam ma túy Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa P. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là chất gây nghiện có tác hại lớn không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng; gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhận thức rõ ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn Ph chịu trách nhiệm độc lập của hành vi mà mình gây ra. Bị cáo Đ là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy và chuẩn bị công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo P tham gia góp tiền cùng với Đ mua ma túy về để sử dụng nên giữ vai trò thứ hai. Do vậy, hành vi của bị cáo Đ, bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Doãn M chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do muốn hưởng lợi từ việc mua bán ma túy nên đã dùng tiền của mình mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm kiếm lời. Do vậy, hành vi của bị cáo M đã đủ

yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS): Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu. Bị cáo P, bị cáo M có nhân thân tốt.Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ đã tự thú với Cơ quan Công an về hành vi phạm tội của mình nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm ma túy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Đ sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo Đ, bị cáo P, bị cáo M không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 0,180gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 mảnh giấy màu xanh trắng; 02 mảnh giấy màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong đựng mẫu vật gửi giám định; 01 ví giả da; 01 sim số 0899.409.167; 01 sim số 0965.200.030 và 01 sim số 0568.277.999 là P tiện công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng cát của bị cáo P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của bị cáo M sử dụng làm công cụ P tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 34F1- 005.85 là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị M1, chị Mai không biết Đ mượn chở P đi gặp M để mua ma túy nên ngày 07/6/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Mai là hợp pháp.

Đối với chiếc bật lửa gas màu đỏ mà Đ sử dụng trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ không biết để ở đâu. Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lê Doãn M tại khu vực cầu Sen, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ do thông tin về đối tượng không rõ ràng đến nay chưa xác M, làm rõ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có công văn trao đổi thông tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh để tiếp tục xác M giải quyết theo thẩm quyền.

Bà Đào Thị Xuyến là chủ nhà trọ cho bị cáo Đ, bị cáo P thuê phòng trọ nhưng không biết việc Đ, P sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ đã thuê nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Lò Thị M (là vợ của Lò Văn Đ và là chị gái của Lò Văn Ph) mặc dù ở cùng phòng trọ nhưng không biết Đ và P sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/5/2024. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với chị Mi.

Chị Lò Thị M1 cho Đ mượn xe môtô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu sơn đỏ đen, gắn biển kiểm soát 34F1 - 005.85, chị Mai không biết việc Đ chở P sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ xử lý chị Mai.

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Lò Văn Đ, Lò Văn Ph và Lê Doãn M. Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Lò Văn Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo P, bị cáo M mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Ph.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Doãn M.

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Đ và Lò Văn Ph phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Lê Doãn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Đ **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Ph **02** (hai) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/5/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Doãn M 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) 02 (hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là **03** (ba) năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giữ 30/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,180gam ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy màu xanh trắng; 02 mảnh giấy màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong; 01 ví giả da; 01 sim số 0899.409.167; 01 sim số 0965.200.030 và 01 sim số 0568.277.999 (không còn tiền trong tài khoản).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng cát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng vào ngày 13/9/2024).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn Ph; Lê Doãn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo Đ;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà